

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **98/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 31- 8- 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thượng Trọng Ký

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Đào Thị Thu Đoàn;

2- Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Danh- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công H - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2021/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị **Lương Thị Kim C**, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

2- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hùng K**, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;

Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15- 01- 2021, trong quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị Kim C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị và anh Nguyễn Hùng K tự tìm hiểu kết hôn chung sống từ năm 2008 nhưng vào ngày 25/02/2012 mới đi đăng kết hôn tại UBND xã T. Trong quá trình chung sống đến năm 2015 thì anh K hay chơi không chăm lo gì cho cuộc sống chung của vợ chồng và thường xuyên đánh Chị. Đến năm 2016 anh K phạm tội tàng trữ, mua bán chất ma túy và đi cải tạo ở Trại giam Kim Sơn chị vẫn ở nhà chăm sóc cho hai con. Đến ngày 15/10/2020 anh K ra tù, đến ngày 19/10/2020 thì anh K vào buồng dí dao vào cổ đòi giết Chị thì được hai con ngăn cản, chị chạy ra sân thì anh K phóng dao theo trúng vào lưng phải đi trạm xá T băng bó vết thương. Đến ngày hôm sau thì chị bỏ về cha mẹ để để chung sống thì anh K nhắn tin đe dọa đòi giết Chị, Cha Mẹ, hai con Chị. Từ đó đến nay hai vợ chồng đã ly thân phần ai nấy sống, không còn ai quan tâm đến ai. Nay, Chị không còn thương yêu anh K nữa, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được Chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện S giải quyết cho Chị được ly hôn với anh K.

- Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 10/8/2008 và Nguyễn Chí T1, sinh ngày 30/5/2011, hiện đang sinh sống ở xã T, huyện Sơn Tịnh. Khi ly hôn Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thanh T và giao con Nguyễn Chí T1 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và Chị cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Chí T1 mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hùng K cũng không có lời trình bày và chỉ đến Tòa án vào sáng ngày 03/8/2021 khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Mặc dù, được giải thích nhưng anh K không tham dự phiên tòa mà tự ý bỏ về không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS (Bộ luật Tố tụng dân sự) trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị C:

- + Về hôn nhân: Giải quyết cho chị C được ly hôn với anh K.
 - + Về con chung: Giao cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 10/8/2008 và cháu Nguyễn Chí T1, sinh ngày 30/5/2011, Chị C phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Chí T1 mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi.
 - + Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.
- Chị Cúc phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về hôn nhân: Chị C và anh K tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị C có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị C, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh, Chị sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay chị C và anh K đã sống ly thân phần ai nấy sống. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị C không còn tình cảm với anh K và cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cúc là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Xét thấy anh Nguyễn Hùng K và chị Lương Thị Kim C có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 10/8/2008 và Nguyễn Chí T1, sinh ngày 30/5/2011, hiện đang sinh sống tại xã T, huyện S. Mặc dù, chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Thanh T và giao con Nguyễn Chí T1 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng và Chị cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Chí T1 mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi con đủ 18 tuổi nhưng từ trước đến nay cháu T và cháu T1 sống cùng với anh Nguyễn Hùng K và đi học tại xã T ổn định. Kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay chị C cũng không đến thăm nom và chăm sóc con chung. Qua xác minh thì hiện nay chị Cúc không có nơi ở và nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của hai cháu và theo nguyện vọng của cháu T với cháu T1 có nguyện vọng ở với anh K để được học hành nên cần giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, cháu Nguyễn Chí T1 cho anh K được trực tiếp nuôi dưỡng, chị C cấp dưỡng cho con Nguyễn Chí T1 mỗi tháng

1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị C khai không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lương Thị Kim C nộp để sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phân ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phân cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Kim C.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Kim C đối với anh Nguyễn Hùng K. Chị Lương Thị Kim C được ly hôn với anh Nguyễn Hùng K.

2. Về con chung: Chấp nhận một phần yêu cầu của chị Lương Thị Kim C. Giao cho anh Nguyễn Hùng K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 10/8/2008 và cháu Nguyễn Chí T1, sinh ngày 30/5/2011, chị C cấp dưỡng cho con Nguyễn Chí T1 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2021.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát

sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị C khai không có, nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lương Thị Kim C nộp để sung vào công quỹ Nhà nước 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần cấp dưỡng nuôi con. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0006218 ngày 28-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, chị C còn phải nộp 300.000 đồng.

6. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã T, huyện S,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Dương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

Thượng Trọng Ký

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thượng Trọng Ký